

Số: 196 /QĐ-THPTMD

Cẩm Phả, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT MÔNG DƯƠNG

Căn cứ Luật số: 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về Luật phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ thông tư 06/2019-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v ban hành bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ công văn số 1076/SGDĐT-CTTT ngày 14/5/2019 V/v triển khai thực hiện thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT;

Căn cứ công văn số 2006/KH-SGD&ĐT ngày 19/8/2019 V/v triển khai thực hiện đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của BCH Công đoàn, BCH Đoàn thanh niên và các Tổ chức trong trường THPT Mông Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ quy tắc ứng xử của trường THPT Mông Dương năm học 2022 - 2023.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, viên chức, người lao động, người học và cha mẹ người học trường THPT Mông Dương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB,VC, LĐ;
- CMHS;
- Học sinh;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Bích Mai

QUY ĐỊNH

Bộ quy tắc ứng xử của trường THPT Mông Dương, năm học 2022-2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-THPTMD ngày 12/10/2022 của trường THPT Mông Dương)

CHƯƠNG I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định quy tắc ứng xử của trường THPT năm học 2022-2023.
2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ người học trong nhà trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử của nhà trường.

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.
2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.
3. Tăng cường tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghĩa vụ của mọi cá nhân trong trường.
4. Là cơ sở để giám sát việc chấp hành pháp luật, xử lý trách nhiệm khi cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh vi phạm các chuẩn mực đạo đức khi thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác.
5. Là căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, người lao động hàng năm và cũng là cơ sở để xem xét xếp loại hạnh kiểm, rèn luyện của học sinh năm học 2022-2023.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử của Trường THPT Mông Dương

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.
3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu trong nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong cơ sở giáo dục.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

I. QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn (Là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ - Theo Khoản 2, Điều 3, Luật số 36/2018/QH14 Luật phòng, chống tham nhũng).

1. Người có chức vụ, quyền hạn trong nhà trường khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử, bao gồm các chuẩn

mục xử sự là những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ. Cụ thể:

a) Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

b) Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

c) Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

d) Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2. Người có chức vụ, quyền hạn trong nhà trường không được làm những việc sau đây:

a) Những nhiễu trong giải quyết công việc;

b) Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác;

c) Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết;

d) Thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực mà trước đây mình có trách nhiệm quản lý trong thời hạn nhất định theo quy định của Chính phủ;

đ) Sử dụng trái phép thông tin của cơ quan, đơn vị;

e) Những việc khác mà người có chức vụ, quyền hạn không được làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Doanh nghiệp và luật khác có liên quan.

f) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu nhà trường không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong trường học hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho nhà trường.

g) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhà nước không được góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề mà người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước hoặc để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con

kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề do người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước.

h) Không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng, trù trường hợp tặng quà vì mục đích từ thiện, đối ngoại và trong trường hợp cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

i) Không được trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Kiểm soát xung đột lợi ích:

a) Người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo người có thẩm quyền để xem xét, xử lý.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thì phải thông tin, báo cáo cho người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý.

c) Người trực tiếp quản lý, sử dụng người có chức vụ, quyền hạn khi phát hiện có xung đột lợi ích và nếu thấy việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ không bảo đảm tính đúng đắn, khách quan, trung thực thì phải xem xét, áp dụng một trong các biện pháp sau đây:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích;

- Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích;

- Tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và

nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

II. QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH

Điều 11. Ứng xử vợ chồng: *Thủy chung, nghĩa tình, bình đẳng*

a) Đối tượng áp dụng: Vợ chồng được pháp luật công nhận theo Luật hôn nhân và gia đình.

b) Nội dung ứng xử cụ thể:

1. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện.
2. Sống nghĩa tình, hòa thuận, thủy chung, trước sau như một.
3. Bình đẳng, chia sẻ, cùng có trách nhiệm trong công việc và nuôi dạy con cái.
4. Đối xử bình đẳng và gánh vác công việc hai bên nội ngoại.
5. Lắng nghe, cùng nhau thảo luận những vấn đề chung để đi đến thống nhất.
6. Có trách nhiệm và tạo điều kiện cho nhau cùng hoàn thành công việc mà tổ chức và xã hội phân công.

Điều 12. Ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu: *Trách nhiệm, gương mẫu, yêu thương*

a) Đối tượng áp dụng: Cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; ông bà nội, ông bà ngoại.

b) Nội dung ứng xử cụ thể:

1. Chịu trách nhiệm nuôi, dạy, chăm sóc khi con, cháu còn nhỏ.
2. Là tấm gương tốt cho con cháu trong mọi cử chỉ, lời nói, hành động.
3. Không phân biệt đối xử, bỏ rơi, ngược đãi, bạo hành con cháu.
4. Trao truyền kinh nghiệm sống cho con cháu.
5. Giáo dục, động viên con cháu, giữ gìn nề nếp, gia phong của gia đình, dòng họ.

Điều 13. Ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà: *Trách nhiệm, hiếu thảo, lễ phép*

a) Đối tượng áp dụng: Con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; cháu nội, cháu ngoại.

b) Nội dung ứng xử cụ thể:

1. Kính trọng ông bà, cha mẹ.
2. Có trách nhiệm chăm sóc, động viên, phụng dưỡng ông bà, cha mẹ.

3. Giúp đỡ ông bà, cha mẹ trong công việc của gia đình phù hợp với khả năng và độ tuổi.

4. Không bỏ rơi, ngược đãi, bạo hành ông bà, cha mẹ.

Điều 14. Ứng xử của anh, chị, em với nhau: Hòa thuận, chia sẻ

a) Đối tượng áp dụng: Anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha.

b) Nội dung ứng xử cụ thể:

1. Tôn trọng, yêu thương, hòa thuận, có trách nhiệm trong giải quyết công việc gia đình.

2. Nhường nhịn, bảo nhau điều hay, lẽ phải; anh chị bao dung với em, em kính trọng anh chị.

3. Cùng chia sẻ với nhau tình cảm hoặc vật chất, giúp đỡ nhau lúc vui buồn, khó khăn, hoạn nạn.

III. QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG CỘNG ĐỒNG NƠI CƯ TRÚ

* Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân, gia đình đang sinh sống, làm việc, học tập, tham quan và lưu trú khác trong cộng đồng nơi cư trú (làng, bản, khu phố... trên cơ sở quan hệ hàng xóm, láng giềng).

* Nội dung ứng xử cụ thể:

Điều 15. Tuân thủ quy định và thuần phong mỹ tục: An cư lạc nghiệp

1. Mọi cư dân đều có trách nhiệm và nghĩa vụ tại nơi mình cư trú; tuân thủ các quy định và thực hiện tốt hương ước, quy ước của cộng đồng.

2. Tôn trọng, giữ gìn và phát huy thuần phong, mỹ tục, nếp sống văn hóa, văn minh tại nơi cư trú.

3. Cộng đồng nơi cư trú tôn trọng quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân.

Điều 16. Xây dựng quan hệ láng giềng: Đoàn kết, tương trợ

1. Có trách nhiệm xây dựng và gìn giữ mối quan hệ láng giềng tốt đẹp; đoàn kết, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật.

2. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau những lúc vui, buồn, khó khăn, hoạn nạn.

3. Giúp đỡ những người có quá khứ lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng.

4. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện tại cộng đồng.

5. Bình tĩnh, nhường nhịn, giải quyết mâu thuẫn thấu tình đạt lý.

Điều 17. Chăm sóc và bảo vệ người già, trẻ em: *Sống vui, sống khỏe, sống có ích, vì tương lai con em chúng ta*

1. Không ngược đãi hoặc dùng bạo lực xâm hại người già, trẻ em.
2. Quan tâm, giúp đỡ, chăm sóc người già, trẻ em.
3. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh cho người già, trẻ em.

Điều 18. Bảo vệ môi trường sống: *Xanh, sạch, đẹp, bền vững*

1. Giữ gìn vệ sinh nhà cửa, đường làng, ngõ xóm và nơi công cộng.
2. Phân loại và đổ rác, phế thải theo quy định. Khuyến khích sử dụng túi cá nhân, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm nhựa.
3. Có trách nhiệm trồng và bảo vệ cây xanh cùng các nguồn lợi tự nhiên.
4. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; giữ gìn cảnh quan trong lành, thoáng mát.

Điều 19. Ứng xử trong việc cưới: *Trang trọng, tiết kiệm*

1. Tổ chức trang trọng, tiết kiệm, không phô trương, lãng phí; Hạn chế dùng rượu bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc; Khuyến khích tổ chức tiệc ngọt, báo hỷ.
2. Không dựng rạp lán chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.
3. Trang phục trang trọng, lịch sự; khuyến khích sử dụng trang phục truyền thống.
4. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép.

Điều 20. Ứng xử trong việc tang: *Nghĩa tử là nghĩa tận*

1. Cộng đồng dân cư cùng nhau chia sẻ, cùng nhau tham gia, chung tay hỗ trợ, giúp đỡ gia đình nhà hiếu.
2. Tổ chức tiết kiệm, không phô trương, lãng phí. Hạn chế dùng rượu, bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc; Không lợi dụng để hành nghề mê tín dị đoan.
3. Không dựng rạp lán chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.
4. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép.
5. Không chiếm dụng đất nông nghiệp để xây mộ; không xây mộ giả để chiếm đất; không nên xây dựng lăng mộ xa hoa lãng phí.
6. Khuyến khích tổ chức tang lễ ở những nơi có xây dựng nhà tang lễ.

Điều 21. Ứng xử trong văn hóa tín ngưỡng: *Lành mạnh, tôn nghiêm*

1. Tôn trọng đức tin của mỗi cá nhân trong cộng đồng theo quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, công trình văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng tại nơi cư trú.

3. Tổ chức lễ hội và các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Không tuyên truyền, phổ biến hoặc tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan.

Điều 22. Ứng xử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, vật nuôi và cây trồng: Trách nhiệm, tự giác

1. Sản xuất, kinh doanh phải đúng nơi quy định, không gây ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan và không gian chung của cộng đồng.

2. Không sử dụng hóa chất và chất kích thích trong sản xuất, kinh doanh làm ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng và gây ô nhiễm môi trường.

3. Tiêm phòng cho vật nuôi; không thả rông vật nuôi gây nguy hiểm, làm mất vệ sinh nơi công cộng.

4. Không kinh doanh động vật hoang dã và các sản phẩm từ động vật hoang dã.

5. Không để cây trồng ảnh hưởng đến công trình, không gian của cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

IV. QUY TẮC ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG

* Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân đang sinh sống, làm việc, công tác, học tập, tham quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

* Nội dung ứng xử cụ thể:

Điều 23. Ứng xử chung ở nơi công cộng: Văn minh, lịch sự, đúng quy định

1. Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật; nội dung, quy tắc nơi công cộng.

2. Tôn trọng không gian chung của cộng đồng; bảo vệ cảnh quan môi trường.

3. Ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực.

4. Trang phục lịch sự, phù hợp hoàn cảnh, chuẩn mực xã hội.

5. Ưu tiên, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em, người yếu thế.

6. Đấu tranh, phê phán hành vi sai trái; bảo vệ lẽ phải, người yếu thế.

7. Ứng xử lịch sự văn hóa với khách du lịch, đặc biệt là người nước ngoài để giữ hình ảnh con người, hình ảnh Việt Nam.

Điều 24. Ứng xử tại vỉa hè, lòng đường: Đường thông, hè thoáng

1. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, làm đẹp cảnh quan đường phố.

2. Đồ rác đúng giờ, đúng nơi quy định.
3. Không tự ý chiếm dụng, thay đổi hiện trạng, đun nấu, đốt lửa trên vỉa hè, lòng đường.
4. Không treo, dán, đặt biển hiệu, biển quảng cáo trái phép.
5. Không tự ý chặt, nhổ cây xanh, hoa, cỏ, xâm hại cảnh quan, môi trường.

Điều 25. Ứng xử tại vườn hoa, quảng trường, tượng đài, công viên: *Giữ gìn tài sản chung*

1. Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình.
2. Không đập phá, làm đổ vỡ, viết bậy, bôi bẩn, dán quảng cáo, leo trèo lên các công trình, tượng đài, tác phẩm điêu khắc.
3. Không hái hoa, bẻ cành, dẫm đạp, phá rào, trèo cây, hái quả.
4. Không bày, bán, ăn, nghỉ, phóng uế tùy tiện ở những nơi không được phép, đặc biệt ở các danh thắng du lịch.
5. Không nói xấu, bôi nhọ lãnh tụ quốc gia, danh nhân văn hóa.

Điều 26. Ứng xử tại Trung tâm thương mại, Siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn: *Văn minh, trung thực*

1. Niêm yết giá và nguồn gốc sản phẩm; giao tiếp, trao đổi đúng mực
2. Kinh doanh, bảo quản và chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn.
3. Xếp hàng khi mua bán; sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm từ nhựa.
4. Không nói sai, cân đong gian dối; không mua, bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và không rõ nguồn gốc
5. Không sử dụng lãng phí hàng hóa, đồ ăn, đồ uống. Sử dụng có kiểm soát rượu, bia và đồ uống có cồn.
6. Bình tĩnh, khiêm nhường khi giải quyết mâu thuẫn.

Điều 27. Ứng xử tại nhà ga, bến xe ô tô, bến tàu, sân bay, trên các phương tiện công cộng: *Lịch sự, theo hướng dẫn*

1. Giữ gìn trật tự, tôn trọng quy định chung.
2. Xếp hàng, mua, giữ và xuất trình vé theo quy định.
3. Tuân thủ theo hướng dẫn, điều tiết của người hướng dẫn.
4. Nhường chỗ, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em.
5. Không mua, bán hàng rong; không bày biện, ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện.

Điều 28. Ứng xử khi tham gia giao thông: *An toàn, đúng luật*

1. Tự giác chấp hành luật giao thông; dừng xe nhường đường cho người đi bộ; bình tĩnh, nhường nhịn khi có va chạm giao thông.

2. Hỗ trợ cấp cứu người bị nạn, cung cấp thông tin tới cơ quan công an khi xảy ra tai nạn giao thông.

3. Đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy; cài dây bảo hiểm khi đi ô tô; mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền; Đi đúng tốc độ, làn đường quy định.

4. Quan sát kỹ khi tham gia lưu thông; dừng, đỗ xe đúng nơi quy định.

5. Không điều khiển phương tiện giao thông khi đã uống rượu, bia.

6. Không chở quá số người quy định; chở hàng hóa quá tải, quá khổ.

Điều 29. Ứng xử tại khu vui chơi, giải trí; điểm tham quan, du lịch: *An toàn, thân thiện, vui vẻ*

1. Có thái độ thân thiện, niềm nở, nhiệt tình và mến khách

2. Tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán và khuyến khích tiêu dùng các sản phẩm địa phương.

3. Bảo vệ cảnh quan môi trường; cung cấp các dịch vụ có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

4. Niêm yết giá công khai, rõ ràng và bán đúng giá; lấy sách hướng dẫn, bản đồ, tập gấp du lịch khi thực sự cần thiết; Kinh doanh sản phẩm hàng hóa an toàn.

5. Không gây hình ảnh phản cảm, ấn tượng xấu tới du khách.

6. Không chen lấn, xô đẩy, gây rối; ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện.

7. Không tranh giành, chèo kéo du khách và nâng giá hàng hóa và dịch vụ trái quy định đối với khách du lịch.

8. Không sử dụng đồ chơi kích động bạo lực gây nguy hiểm, độc hại.

Điều 30. Ứng xử tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo: *Thành kính, trang nghiêm*

1. Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Giữ gìn, phát huy nghi thức, giá trị truyền thống.

3. Chấp hành quy định, hướng dẫn tại nơi thờ tự.

4. Không đặt, rải tiền tùy tiện; không nên đốt vàng mã.

5. Không mặc trang phục, có hành vi phản cảm.

6. Không hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi.

7. Không chen lấn, xô đẩy, tranh cướp vật dụng, đồ lễ.

Điều 31. Ứng xử tại thư viện, bảo tàng: *Trật tự, giữ gìn*

1. Hợp tác và tuân thủ theo hướng dẫn.

2. Đóng góp, xây dựng và bảo vệ tài sản.

3. Giữ gìn trật tự, hạn chế sử dụng điện thoại.

4. Không tác động, làm hư hại tài liệu, hiện vật.

V. QUY TẮC ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

* Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân đang sinh sống, làm việc, công tác, học tập, tham quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tham gia mạng xã hội.

* Nội dung ứng xử cụ thể:

A. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Điều 32. Tạo dựng uy tín cá nhân

1. Ứng xử trên mạng xã hội như ứng xử ngoài cuộc sống.
2. Chỉ đưa những thông tin chính xác, rõ ràng, minh bạch lên mạng xã hội.
3. Tôn trọng quyền riêng tư cá nhân; Suy nghĩ, cân nhắc kỹ trước khi đăng tin, bày tỏ cảm xúc, chia sẻ hình ảnh, video clip,... lên mạng xã hội.
4. Tìm hiểu kỹ trước khi tham gia vào các cuộc đối thoại, chỉ tham gia khi đã hiểu nội dung, đánh giá cái được, cái mất.
5. Quan tâm chia sẻ, tham gia vào các hoạt động trong cộng đồng mạng theo hướng tích cực với ngôn từ văn minh, lịch sự;
6. Không đăng thông tin, hình ảnh, clip,... liên quan đến người khác và không gán thẻ khi chưa nhận được sự đồng ý của họ.
7. Không tuyên truyền, cổ vũ cho các hành vi trái thuần phong, mỹ tục, trái với Pháp luật Việt Nam; không sử dụng ngôn ngữ gây thù ghét trên mạng xã hội.
8. Không lợi dụng mạng xã hội để tư lợi cá nhân bất hợp pháp; Nếu mắc sai lầm, hãy thừa nhận và nhanh chóng sửa sai, khắc phục hậu quả.

Điều 33. Bảo vệ bản thân trên mạng xã hội

1. Cài đặt khẩu đủ an toàn cho các thiết bị kết nối mạng (máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng,...).
2. Không kết bạn với những tài khoản mạng xã hội khi không biết thông tin.
3. Cân trọng khi mở các liên kết được chia sẻ; không trả lời các tin nhắn, E-mail đáng ngờ.
4. Không tiết lộ thông tin cá nhân; Không sử dụng chức năng định vị khi không cần thiết.
5. Tùy chỉnh cài đặt quyền riêng tư để kiểm soát những người có thể xem thông tin của mình.
6. Bảo vệ các thiết bị kết nối mạng bằng cách cài đặt phần mềm chống vi-rút, đồng thời đảm bảo trình duyệt, hệ điều hành và phần mềm luôn được cập nhật.
7. Đăng xuất tài khoản khi sử dụng xong.
8. Luôn có người đi cùng khi gặp gỡ người mới quen trên mạng xã hội.

Điều 34. Ứng xử trước vấn đề nảy sinh

1. Không phản hồi, không trả đũa khi bị đe dọa vì nó sẽ làm phức tạp tình hình.
2. Lưu lại bằng chứng liên quan đến việc bị đe dọa hay quấy rối. Tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, người thân và cơ quan bảo vệ pháp luật.
3. Sử dụng công cụ báo cáo của mạng xã hội khi bị đe dọa để chuyển tiếp nội dung xấu đến người bạn đáng tin cậy hoặc trực tiếp yêu cầu mạng xã hội gỡ nội dung không mong muốn xuống.
4. Sử dụng các công cụ bảo mật trên mạng xã hội để chặn những kẻ đe dọa/quấy rối.

B. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 35. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

1. Hoàn toàn chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình trên mạng xã hội.
2. Ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với vai trò, nguyên tắc, quyền hạn của cá nhân và của cơ quan chủ quản.
3. Không sử dụng hoặc cung cấp thông tin, hình ảnh, tư liệu của cơ quan, tổ chức, đồng nghiệp và các bên liên quan nếu không được phép.
4. Không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi tham gia mạng xã hội.
5. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên, quần chúng, không để bị lôi kéo, dụ dỗ tham gia vào các trang độc hại.
6. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, xử lý thông tin.

C. ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỞNG SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI

Điều 36. Nhà trường sử dụng mạng xã hội

1. Phải đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ theo pháp luật.
2. Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm những thông tin được đăng tải trên trang mạng xã hội của cơ quan, tổ chức mình.
3. Công khai đầu mối chịu trách nhiệm quản trị, đăng tải nội dung lên trang mạng xã hội.
4. Bảo mật thông tin của công dân khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông qua trang mạng xã hội.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Quy định cụ thể Bộ quy tắc ứng xử của trường năm học 2022-2023.
2. Công khai Bộ quy tắc ứng xử của nhà trường trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ quy tắc ứng xử với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.
4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 38. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định thi hành.
2. Các quy định trước đây về quy định quy tắc ứng xử của nhà trường trái với quy định tại quyết định này đều bị bãi bỏ kể từ ngày quy định về Bộ quy tắc ứng xử có hiệu lực thi hành.
3. Công đoàn, Đoàn thanh niên, Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

Điều 39. Xử lý vi phạm:

Các tổ chức, đoàn thể và cá nhân nếu có hành vi vi phạm quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, của ngành, của trường.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Tổ văn phòng để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

